



CURSILLO

VIỆT NAM - ÂU CHÂU

SỐ 178 ■ tháng 3 – 2013

Nội Dung

- Lá Thư Phong Trào 1
- Đức Tin được mạc khải (THL) 2
- Thơ Tạ Ơn 3
(Marie - Thérèse Ánh Tuyết)
- Đọc Thánh Kinh 4
(Duy-Ấn Đoàn Quốc Khánh)
- Ultreya mùa chay 5
(TTP ghi nhận)
- Con đường mang tên “ngày thứ tư” 6
(JB/HTT#8)
- Cái nhìn mới về tôn giáo (phần cuối) 7
(Lm Mai Đức Vinh)
- Thơ mùa chay 9
- Bước tới 10
(Duy Bình)
- Tâm sự với Chúa 11
(Marie - Thérèse Ánh Tuyết)
- Đường mật 12
(E.N.)
- Tin tức Liên Nhóm Têrêsa 12
(E.N. ghi nhận)

SINH HOẠT HÀNG THÁNG

Trường Huấn Luyện :

Chúa nhật 14/04/2013
14g30—16g30

Ultreya :

Chúa nhật 28/04/2013
14g30—16g30

Cursillo

Le Mouvement des Cursillos de la diaspora Vietnamienne en Europe

<http://cursillo.free.fr>
<http://cursillovnau.free.fr>
eMail : duongermont@gmail.com



Mission Catholique Vietnamienne
38 Rue des Épinettes
75017 Paris—FRANCE

Tel. +33 (0) 981 896 701
Fax. +33 (0) 156 802 268
<http://www.giaoxuvnparis.org>

Lá thư phong trào

TÂM TÂM ĐỐI THOẠI

Thưa Quý Anh Chị Cursillistas thân mến,
Đang lúc chúng ta chuẩn bị bước vào Mùa Chay Thánh thì sáng ngày thứ hai, 11/02/2013, Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI loan báo quyết định của ngài, thoái vị ngôi Giáo Hoàng kể từ lúc 8 giờ tối ngày 28/02/2013. Đúng là một tin sét đánh ngang tai. Một biến cố làm rung động Giáo Hội và toàn thể giới. Một biến cố lịch sử vì từ hơn 500 năm nay mới lại có một vị Giáo Hoàng từ nhiệm. Đức Bênêđictô XVI đã nêu lý do sức khỏe để biện minh cho quyết định « đầy tự do » của ngài. Chưa bao giờ người ta đề cập đến Đức Giáo Hoàng, đến Vatican, đến Giáo Hội nhiều như thế. Trong khi các vị Hồng Y lục tục kéo về Rôma để chuẩn bị Mật Nghị bầu Đức Tân Giáo Hoàng, khi Đức Bênêđictô XVI từ giã mọi người để rút vào thâm lặng, thì đã có những nguồn dư luận coi đây như một hiện tượng trần thế mang tính chính trị với những giả thuyết, những ác ý nhằm vào Giáo Hội và đáng kể Vị Thánh Phêrô. Nào là Vatileaks, nào là rửa tiền, nào là ấu dâm..., tóm lại, tất cả những điều có khả năng làm chao đảo niềm tin và lập trường của người Công Giáo.

Là người Cursillistas, những chiến sĩ bảo vệ Giáo Hội của Thầy Chí Thánh, chúng ta xác tín rằng Giáo Hội là thánh thiện, công giáo và tông truyền. Hiến Chế Tín Lý Lumen Gentium của Công Đồng Vaticanô II đã cho ta thấy rõ : « Trong lúc Đức Kitô thánh thiện, vô tội, không tỳ vết (Dt 7, 26) không hề biết đến tội lỗi (2 Cr 5,21), chỉ đến để đền tội cho dân (x. Dt 2, 17), thì Giáo Hội mang trong lòng những người tội lỗi, vì thế Giáo Hội vừa thánh thiện mà cũng luôn được kêu gọi phải thanh tẩy, kiên trì đeo đuổi nỗ lực đền tội và cải sửa ». Cả 4 Thánh Sử Gia đều ghi chép chuyện vị Giáo Hoàng đầu tiên được Đức Kitô lựa chọn, vào lúc nguy biến nhất đã chối bỏ Ngài đến 3 lần (x. Lc 22, 56-62 ; Mt 26, 69-75 ; Mc 14, 53-54.69-75 ; Ga 18, 12-18.25-27). Chúng ta cũng xác tín là từ khởi thủy, chính Thần Khí Thiên Chúa luôn điều hướng Giáo Hội. Vì vậy, nếu Đức Bênêđictô XVI có quyết định từ nhiệm thì chắc chắn ngài có Ơn của Chúa Thánh Thần để làm chuyện đó.

Trước khi rời ngôi, trong bài giảng nhân Lễ Tro, Đức Bênêđictô XVI đã mượn lời Thánh Phaolô để nhắc nhở chúng ta hồi tâm, thống hối : « Bây giờ là lúc thuận lợi, bây giờ là ngày cứu rỗi » (2 Cr 6, 2) để giải thích và nhấn mạnh ý nghĩa của chữ « bây giờ » như một « sự khẩn cấp không chấp nhận bất cứ sự vắng mặt hay sự do dự nào cả ». Ngay từ trước ngày loan báo thoái vị, ngài đã xin mọi người cầu nguyện cho ngài, cho Giáo Hội. Đặc biệt hôm 28-02-2013 trước khi rời ngôi Giáo Hoàng để trở thành một khách hành hương bình thường, khiêm nhượng, trong bài diễn từ trước Hồng Y Đoàn, Đức Bênêđictô XVI đã, một lần nữa, xin mọi người cầu nguyện bằng cách gọi lại khẩu hiệu của Chân Phước Hồng Y John Henry Newman « Cor ad cor loquitur » (trái tim nói với trái tim). Cầu nguyện quả là một cuộc đối thoại, không đầu môi trót lưỡi, mà xuất phát từ thâm tâm dâng lên lòng nhân từ của Thiên Chúa. Tâm tâm đối thoại là Thiên Chúa nói với con người. Tâm Tâm đối thoại là con người nói với con người. Tâm tâm đối thoại là con người thưa chuyện với Thiên Chúa. Cầu nguyện như thế sẽ thấu đến Thiên Tòa (x. Mt 21, 22 ; Mc 11, 24).

Chắc hẳn khi Quý Anh Chị đọc những dòng này thì chúng ta đã có Đức Giáo Hoàng mới. Alleluia ! Tạ ơn Chúa ! Chúng ta sẽ tích cực cầu nguyện cho ngài, cho Giáo Hội hơn nữa để có một sự canh tân trong đời sống chúng ta.

Văn Phòng Điều Hành

ĐỨC TIN VÀ LỜI THIÊN CHÚA

Đức tin được mạc khải

(THL)

Trong bốn sách Tin Mừng, Chúa Giêsu nhiều lần kêu gọi đến đức tin của các môn đệ. Trong Tin Mừng theo thánh Gioan, lời kêu gọi ấy càng khẩn khoản hơn. Vậy, điều chính yếu cho chúng ta, những người theo Chúa Giêsu chính là đức tin.

A. Đức tin của Kitô giáo

Trong thế giới, qua bao nhiêu thế hệ, con người có rất nhiều tôn giáo, nhiều tín ngưỡng. Và có thể nói, là ai ai cũng tự cho mình là có đức tin trong tín ngưỡng của mình. Khác biệt hẳn với các tôn giáo và tín ngưỡng ấy, có Kitô giáo. Khác biệt hẳn ở điểm Kitô giáo loan báo :

- Có một Thiên Chúa duy nhất và chân thật;
- Ngài đã mạc khải chính mình một cách trọn vẹn và tối hậu nơi Đức Giêsu Kitô;

- và Giáo Hội Công Giáo, mà Đức Giêsu Kitô thiết lập, được ủy nhiệm làm người canh giữ và dạy dỗ nguồn chân lý mạc khải này. (ĐHY Avery Dulles s.j, Models of Church)

Người Kitô hữu khẳng định được như thế là nhờ có “**đức tin được mạc khải**” trong Tin Mừng : “**Có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Ki-tô.**” (Rm 10, 17).

Và gần chúng ta hơn, Hiến chế tín lý Mạc Khải (Dei Verbum) của Công Đồng Vatican II viết:

«**Để được niềm tin này, cần có ân sủng (grâce) Thiên Chúa đi trước giúp đỡ và sự trợ giúp bên trong của Chúa Thánh Thần : Ngài thúc đẩy và quy hướng con tim về cùng Thiên Chúa, mở mắt lý trí và ban cho «mọi người cảm thấy dịu ngọt khi đón nhận và tin theo chân lý». Và để việc hiểu biết mạc khải được sâu rộng thêm mãi, cũng chính Chúa Thánh Thần không ngừng kiện toàn đức tin qua các ơn của Ngài.**» (Dei Verbum §5).

Đoạn văn trên đây làm nổi bật các điểm sau đây :

a) Đức tin hệ tại sự gặp gỡ giữa Thiên Chúa và con người. Đức tin là nơi chốn Thiên Chúa mạc khải về Ngài, về ý muốn của Ngài;

Thiên Chúa hằng theo đuổi mỗi một con người được gọi vào trần thế, bằng tình yêu, bằng ân sủng và bằng tác động của Thần Khí Ngài. Cho đến khi gặp được nơi người ấy sự “**đón nhận (accueil) và tin theo chân lý**”. Trong đức tin, con người tiếp nhận những gì Thiên Chúa mạc khải, không phải vì tính hiển nhiên của những điều ấy, nhưng vì ý chí. Con người lỗi cuốn bởi ân sủng, đặt lý trí và ý chí mình dưới sự thật của Thiên Chúa, một cách tự do. Thánh Têrêsa Nhỏ nói: “**Tôi tin những gì tôi muốn tin.**” (trong Tự thuật)

b) Đức tin đầy sức mạnh và uy lực này là công trình của Chúa Thánh Thần. Đức tin Kitô hữu là một năng

động tâm linh (un dynamisme spirituel), đến từ Thiên Chúa và dẫn đưa đến Thiên Chúa. Con người không thể tạo ra được đức tin này, nhưng có thể cộng tác bằng cách đến nhận lãnh nơi Giáo Hội Chúa. Lãnh nhận Đức tin, có thể nói, là lãnh nhận một mầm sống thần thiêng (divine) được tháp ghép vào đời sống của mình, để chúng ta không thể nói là “**tôi đã đánh mất đức tin**”, như đánh mất một khối hành trang, hay một viên ngọc quý. Nhưng người ta có thể để cho đức tin yếu kém đi, và có thể để cho nó chết đi trong chúng ta vì đói khát. Người ta luôn có trách nhiệm về những gì người ta đã nhận lãnh, hay thu phục (apprivoiser).

c) Và Chúa Thánh Thần không ngừng kiện toàn đức tin để chúng ta hiểu biết được mạc khải của Thiên Chúa ngày càng sâu rộng hơn.

d) Đức tin công giáo tuy là Tông truyền, nhưng vẫn có tính cách cá nhân và liên can đến sự sống của người lãnh nhận. Do đó, nói đến đức tin là nói đến **gặp gỡ và kinh nghiệm**.

Trong thư gửi tín hữu Do thái, thánh Phaolô gọi những người tin là những người «**đã được thưởng thức Lời tốt đẹp của Thiên Chúa.**» (Dt 6, 5) và ngài định nghĩa : “**Đức tin là bảo đảm cho những điều tốt lành ta hy vọng, là bằng chứng cho những thực tại ta không thấy.**” (Dt 11, 1). Sau đó, trong toàn chương 11 của thư này, thánh Phaolô trưng ra những chứng từ (témoignage) đức tin của các tiền nhân, từ thời Cựu Ước cho đến thời Tân Ước. Qua các chứng nhân, thánh Phaolô cho thấy, không có kinh nghiệm nào về Thiên Chúa ngoài kinh nghiệm diễn ra trong lịch sử và trong ơn gọi làm người.

Trong Tân Ước, nơi chốn hình thành đức tin mỹ mãn nhất chính là sự gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô. Tuy nhiên, sự gặp gỡ này không bao giờ trực tiếp hay tức khắc. Nhưng trước tiên cần phải được tiếp cận với lời, với công nghiệp và phương thế cứu độ của Chúa Giêsu. Nói tắt là **cần tiếp cận với Nhiệm Thể** của Chúa Giêsu là Giáo Hội Người. Và thêm vào đó, **cần phải tiếp nhận một «giảng dạy»** thích ứng (un enseignement adapté). Không có ai sinh ra là Kitô hữu. Người ta **trở nên** Kitô hữu, nhờ Phép Rửa và nhờ **đức tin**. «**Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ.**» (Mc 16,16).

Ở đây, nên mở một dấu ngoặc để nói rõ về Phép Rửa Tội các em bé. Phép Rửa Tội cũng như các Bí Tích khác không tác động một cách phù phép và tự động. Nó đòi hỏi sự gặp gỡ giữa người đón nhận và Chúa Giêsu. Khi ban Phép Rửa Tội, về phần Chúa Giêsu, Người đã làm tất cả, đã ban hiến chính Mình Người cho người lãnh nhận, dù là một em bé. Lúc ấy, đức tin em bé được tháp ghép vào đức tin của cha mẹ em. Nhưng khi đứa bé lớn lên, và khi nó có thể dùng sự tự do của nó, nó sẽ phải tự hỏi xem là nó có thật sự

muốn đi vào liên hệ hiệp thông với Chúa Giêsu và với Giáo Hội của Người không ? Do đó, cũng như mọi Kitô hữu, nó phải tìm và gặp gỡ Chúa Giêsu trong một tìm kiếm hoàn toàn cá nhân. Không có sự tìm kiếm ấy, Phép Rửa Tội không có được một tác động nào cả, vì không có sự gặp gỡ giữa Thiên Chúa, Đấng ban hiến chính Ngài và người nào đó để lãnh nhận. Chính vì thế, bổn phận thiêng liêng của bậc cha mẹ là làm sao truyền đạt cho con em mình, cũng như về phần chính mình, có được tấm lòng khao khát tìm kiếm và gặp gỡ Thiên Chúa.

Ân sủng vốn nhưng không và đại lượng, ân sủng vốn lời cuốn và mời gọi trong tự do. Đức tin là sự đáp trả của con người trước những khởi xướng yêu thương và cứu độ của Thiên Chúa. Trong đáp trả như thế, có cả một chuyển động của lý trí và con tim hướng về Thiên Chúa và tìm gặp Ngài. Đây là Đức tin Kitô hữu. Đời sống đức tin vì vậy, đòi hỏi phải có sự dấn thân cá nhân trực tiếp.

Đức Hồng Y Avery Dulles s.j viết : «**Đức tin Công giáo không hề là một mớ học thuyết, mà là sự gặp gỡ sống động với Chúa Kitô, Đấng đang sống trong Giáo Hội và giảng dạy qua Giáo Hội.** Huấn quyền của Giáo Hội chính là một món quà vô giá, không chỉ riêng cho người Công Giáo, mà còn cho tất cả những người thành tâm thiện chí sống theo lương tâm “trên căn bản lý trí và luật tự nhiên.” (Models of the Church = Các Mô hình của Giáo Hội)

Nói tóm lại, nhờ ơn trợ giúp của Chúa Thánh Thần, tôi biết được Thiên Chúa. Ngài vì yêu thương tôi, hằng kêu gọi tôi bằng Lời và bằng những sáng kiến Cứu Độ của Ngài. Và ngày nào đó, tôi bằng lòng để Ngài cứu độ tôi. Đức tin chính là sự tôi, hoàn toàn tự do, tự đặt mạng sống tôi vào tình yêu của Ngài; là tuân phục, và tin tưởng cách tuyệt đối Lời Thiên Chúa. Đức tin tôi phải bền đỗ, chắc chắn và chân thật trong tương giao giữa tôi với Thiên Chúa.

B. Đối tượng của Đức Tin

Đối tượng của Đức Tin, trước hết không phải là một số sự thật về Thiên Chúa, nhưng chính là Thiên Chúa. Từ thánh Augustinô, đến thánh Tôma Aquinô, và cho đến nay, thần học quy chiếu đức tin hoàn toàn và triệt để vào Thiên Chúa trong bộ ba thần luận như sau (triade théologique):

- **Tôi tin có Thiên Chúa (= Credere Deum)** Thiên Chúa như nội dung của đức tin, với tư cách Ngài là Đệ nhất Chân lý tự mạc khải cho con người và mạc khải tất cả những gì nhằm cứu độ con người;

- **Tôi tin vào Thiên Chúa (= Credere in Deum)** Thiên Chúa như cứu cánh, đích điểm, với tư cách Ngài là Đấng mà chúng ta gắn bó và phó thác để tin tất cả những gì được mạc khải cho chúng ta;

- **Tôi tin Thiên Chúa. (= Credere Deo)** Thiên Chúa như lý do của đức tin, hay như quyền năng do tự chính Ngài.

Nói cách cụ thể, đức tin có hai mặt không tách rời nhau nhưng nên phân biệt để làm sáng tỏ vấn đề:

- đức tin khách quan hay thần học là tin những gì được ghi rõ trong Kinh Tin Kính (Biểu tín các Tông đồ) hay là “mầu nhiệm” như thánh Phaolô nói (Ep 3, 3).

- Và đức tin chủ quan hay đối thần: là lối sống đức tin của người Kitô hữu.

còn tiếp

Tạ ơn

*Cám ơn Cha ban cho con sự sống,
Giữa cuộc đời, một cõi tạm hư vô
Gột rửa con một hồn xác tội ô
Để con biết thế nào là bờ bến !!!*

*Con gom lại bao tình thương cảm mến,
Tận đáy lòng xin dâng hiến cho Cha
Diu dắt con vượt sóng gió bôn ba
Vào ngưỡng cửa con đường :*

Đường Nhỏ Hẹp !

*Đường duy nhất đem con vào khuôn phép :
Bảy Bí Tích, Bát Phúc, Mười Điều Răn ...
Hòa lời kính, chuỗi nguyện để tiến dâng
Lên Thiên Chúa với muôn vàn yêu kính !!!*

*Con quỳ đây nghĩ đến Cha đau đớn ,
Mão gai nào xiết chặt đầu Con Cha
Ngàn nhát roi quất mãi vẫn không tha !
Đầu rướm máu và toàn thân rướm máu ...*

*Mẹ ngồi đó chết lặng người ... chôn đầu
nổi khổ đau ăm lấy xác Con Trời
Dưới thánh giá, Mẹ ngất lịm giữa đời !
Ôi đau xót, Mẹ chịu... ngàn đau xót...*

*Những đau đớn tội cùng Ngài gánh vác.
Nỗi Âu Sầu ngất lịm Mẹ cuu mang !
Vì chúng con, vì tất cả thế gian
Ngài gánh tội chở che con tội lỗi !!*

*Tạ ơn Cha với tấm lòng sám hối.
Xin Thánh Thần soi sáng trí khôn con !
Cầu xin Mẹ nâng đỡ lúc hao mòn,
Diu dắt con bước vào Đường Nhỏ Hẹp ...*

Marie-Thérèse Ánh Tuyết (K29) ■

Ủng hộ Phong trào

Chị Trần Thị Phúc	50.00 €
Chị Nông Thị Khuê	30.00 €
Chị Đào Hiệp	50.00 €
Chị Lê Thị Xuân (Norvège)	30.00 €
Chị Trần Khắc Đạt	30.00 €
Anh Trần Huynh	30.00 €
AC Nguyễn Văn Chi	50.00 €
Chị Bùi Thị Ninh	20.00 €

ĐỌC THÁNH KINH

với tinh thần và phương pháp nào cho người tín hữu

Duy-An Đoàn Quốc Khánh

LỜI CHÚA KHÔNG BỊ RÀNG BUỘC .

Kinh Thánh, từ ngàn xưa cho tới giờ, vẫn là một cuốn sách được đọc nhiều nhất, in nhiều nhất trên khắp thế giới và bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Chủ đích của chúng tôi trong bài này, là nhằm giới thiệu một phương pháp đọc Thánh Kinh tương đối dung dị, dễ áp dụng, tuy vẫn không bỏ qua Thánh Truyền, Truyền thống các Giáo Phụ và quyền Giáo Huấn của Hội Thánh : phương pháp Lectio Divina (ĐỌC SÁCH THÁNH).

Nhưng trước hết xin phép trình bày vắn gọn ít hàng dẫn nhập :

Việc chia Sách Thánh ra từng chương, từng đoạn là công trình của ông Etienne Langton, năm 1226. Rồi năm 1551, ông Robert Estienne, làm nghề phát hành sách, trên chuyến xe từ Lyon về Paris, đã chia mỗi chương ra từng câu và ghi số. Dĩ nhiên, nhiều khi không hợp tình hợp lý, nhưng rất thiết dụng cho việc trưng dẫn, thí dụ Xuất Hành 14,17, tức là muốn chỉ sách Xuất Hành, chương 14, câu 17 (thuộc Ngũ Kinh, Torah).

Thánh Kinh là linh hồn của khoa Thần học (âme de Théologie). Quý bạn thử nghĩ : Trong Thánh lễ thì có hai bài trong Cựu Ước: một trong Cựu Ước và một Thánh Vịnh, sau đó là Tân Ước với một bài Thánh Thư và một bài Tin Mừng. Kinh nguyện của hàng Giáo sĩ và tu sĩ đều tựa trên Thánh Kinh. Đúng ra, có nhiều phương pháp tìm hiểu Lời Chúa. Tựu trung có ba phương pháp mà chúng tôi nghĩ có thể dùng làm căn cơ cho chúng ta trong việc học hỏi:

1/ Phương pháp phê bình văn chương và lịch sử (historico-critique),

2/ Cũng như phương pháp trên + Đức tin, tin để hiểu, hiểu để tin, (Phương pháp mà Thần học gia J.Ratzinger - tức ĐGH Bênêđictô XVI rất tôn trọng, theo đó đặt nặng suy tư thần học và Đức Tin).

3/ Phương pháp Lectio Divina.

Chúng ta sẽ tìm hiểu ngắn gọn từng phương pháp một :

Phương pháp phê bình văn chương và lịch sử

Lịch sử Israel là một lịch sử tầm thường, một tiểu nhược quốc tại vùng Cận Đông. Vùng trái độn, vùng biển động và sóng ngầm đe dọa 'đại dương' nhân loại, nằm trên hành lang của những nền văn minh lớn như Ai cập, Lưỡng Hà (1), Ba Tư... Nhưng Thiên Chúa đã trao ban sứ điệp cứu độ của Ngài kinh qua lịch sử của dân này, nên nếu chúng ta đọc Thánh Kinh với con mắt của kẻ có lòng tin, chúng ta thấy Thiên Chúa vẫn đối thoại với ta như đã phán với các Ngôn Sứ .

Đại loại thường phân biệt hai hình thức đọc thánh kinh phổ biến : phương pháp 'khoa học' : gồm sử học, xã hội, tâm lý, tiếng là dành cho người tin và không có lòng tin. Hình thức thứ hai dành cho tín hữu : Phương pháp CHIẾM NIỆM, với Đức Tin và sự soi sáng của Thần Linh Chúa.

Trên thực tế, có hàng bao Hiệp Hội Nghiên Cứu Thánh Kinh, kể cả ngành khảo cổ, dĩ chí dùng cả phương pháp

phóng xạ Carbone 14 để đo niên đại. Tuy nhiên, đây không phải là điều chúng tôi muốn trình bày. Chỉ hoài vọng giúp các anh chị đôi dòng về phương pháp phê bình lịch sử áp dụng trong văn chương :

Tháng 4 năm 1993, Ủy ban Giáo Hoàng về Thánh kinh đã ra thông tư về việc giải thích Sách Thánh, nhấn mạnh tới phương pháp phê bình lịch sử với 12 tiêu chuẩn. Dĩ nhiên đây không phải là những điều kiện ắt và có đủ, vì vẫn bỏ qua Đức Tin, nhưng để có một khuynh hướng mới chống lại phái truyền thống trong việc giải thích Thánh Kinh (2). Thực ra, phương pháp này đã có từ thế kỷ 18 với Johann David Michaelis, Johann Salomo Semler... nghiên cứu trên những mảnh da cừu, bình vỡ, giấy còi v.v... Sang thế kỷ thứ 19, phương pháp phê bình văn chương thịnh hành hơn với Karl Heinrich Graf, Julius Wellhausen, Hermann Gunkel qua tính cách lịch sử truyền thống, biên soạn (Formgeschichte/Sitz im Leben). Dĩ nhiên những khuôn mặt nổi tiếng nhất trong giai đoạn này vẫn là trường nghiên cứu Thánh Kinh Jérusalem, Cựu Ước với LM Roland de Vaux (3) và Tân Ước với LM Marie Joseph Lagrange.

Sau đây là 12 lỗi của phương pháp phê bình lịch sử :

1. Phê bình lịch sử
2. Tu từ (rhétorique)
3. Thuật truyện (narrative)
4. Ký hiệu (Sémiotique)
5. Tiếp cận thư quy (canonique)
6. Truyền thống Do Thái
7. Lịch sử bản văn
8. Chiều kích xã hội
9. Phân tâm (Psychanalytique)
10. Giải phóng (libérationiste)
11. Phụ nữ (Féministe)
12. Nhân văn hóa (anthropologie culturelle)

Phương pháp phê bình lịch sử đặt nặng hai tiêu chuẩn :

1/ Phê bình bản văn : nguồn gốc, phạm vi, bối cảnh, truyền thống biên soạn, từ vựng, ngữ pháp, thể văn, từ nghĩa (sémantique)... Đặc biệt xem có dị bản không, thủ bản nào gần với bản gốc nhất.

2/ Từ đó, phương pháp này cố xác định ra Ý NGHĨA THẦN HỌC, hiện đại hóa thông điệp của bản văn. Thông điệp đó, qua những điều kiện hạn hẹp của ngôn ngữ, tuy gần bó với một biến cố lịch sử, nhưng sẽ cho chúng ta một ý nghĩa thần học hay bài học Đức Tin nào không ?

Phương pháp phê bình văn chương lịch sử + Đức Tin thâm sâu của đời sống nội tâm

Đây là phương pháp tổng hợp mà ĐGH Biển Đức XVI xử dụng, dung hợp giữa tinh thần nghiên cứu và đức tin, đời nội tâm yêu mến Chúa. Kinh qua đại tác phẩm 'ĐỨC GIÊSU, THÀNH NAZARETH', 3 tập, chúng ta mới thấy sự phong phú của đời sống nội tâm nơi vị GH thông thái và đạo đức này. Viết như thế, chúng tôi thiển nghĩ ĐGH tuy vẫn tôn trọng những tiêu chuẩn của phương pháp phê bình văn chương và lịch sử, nhưng cần phải kinh qua những giới hạn của ngôn ngữ và văn chương, bối cảnh lịch sử

hạn hẹp của dân Do Thái - để từ đó, Ngài yêu mến Chúa, chia sẻ đời sống nội tâm với các tín hữu, tìm gặp dung nhan đích thực của Con Thiên Chúa, Đấng đã làm Người, nhập cuộc với thân phận con người, chỉ trừ tội lỗi – và mình nhiên, ĐGH vẫn tôn trọng Thánh Truyền, truyền thống các Giáo phụ, Đức Tin và quyền Giáo Huấn của Hội Thánh (Magistère de l'Eglise).

Với Đức tin và đời sống nội tâm phong phú, ĐGH chịu ảnh hưởng nhiều của các Giáo phụ, nhất là thánh Cyprianô, thánh Augustinô và thánh Bonaventura, trong việc tìm hiểu và sống LỜI CHÚA. Đặc biệt là thánh Augustinô :

- lý tưởng của thần học như một sự thông tuệ, khôn ngoan, theo đó trí năng, tư duy, cảm tính, tư tưởng không bị quá 'chia năm xẻ bảy' như trong triết Hy Lạp. Điều quan trọng là áp dụng những suy tư cảm tính đó vào đời sống.

- suy niệm, một tác động cần thiết để dẫn đưa người tín hữu vào đời sống cầu nguyện, tiếp cận với các mầu nhiệm Kitô Giáo.

- hãy trả lại nét sinh động cho lịch sử. Nét lịch sử này khác với lối nhìn của các sử gia, những dựa lưng nổi chết, những nắm mồ kiêu Nietzsche, Péguy... Nhưng là một lịch sử sinh động, theo đó ĐỨC GIÊSU THÀNH NAZARETH vẫn sống mãi trong lịch sử và thời gian.

ĐGH muốn gửi gắm cho chúng ta sứ điệp gì :

- NGÀI YÊU CHÚA GIÊSU : đây là liên hệ nội tâm với Chúa, kết quả của sự suy tư và đời sống đức tin thâm sâu.

- thông tri cho các nhà chú giải Thánh kinh ngày nay, vì phải đọc TIN MỪNG TRÊN PHƯƠNG DIỆN THẦN HỌC VÀ ĐỨC TIN, bởi không có môn thánh khoa nào có tính cách trung lập. Môn thánh khoa nào cũng cần có Đức Tin soi dẫn. Tin để hiểu, hiểu để tin. Chúng ta còn nhớ câu nói bất hủ của thánh Augustinô, khi tìm kiếm Thiên Chúa bằng con đường truy tâm nhập nội (intériorité) : ' Ngài còn ở sâu hơn trong chiều sâu thân mật nhất của lòng tôi ' (Interior intimo meo).(4)

còn tiếp

Chú thích :

(1) Túc sông Tigre và sông Euphrate, xưa thuộc xứ Perse, nay thuộc Irak.

(2) Thuyết nền tảng (Fundamentalisme) là một trào lưu thần học Tin Lành, xuất hiện tại Mỹ thời đệ nhất thế chiến (khoảng 1910-18). Thuyết này chỉ chấp nhận ý nghĩa văn chương của TK và cho rằng có sự linh ứng khẩu truyền, hoàn toàn phi bác mọi giải thích lịch sử và khoa học. Hiệp hội World's Christian Fundamentals Association hình thành từ học thuyết này.

(3) LM Roland de Vaux, Cựu Giám Đốc trường Thánh Kinh Jerusalem, chuyên về Cựu Ước; Cha nổi tiếng với tác phẩm 'Les Institutions de l'Ancien Testament' (2 tập), éd. Du Cerf.

(4) Bài này viết trước khi ĐGH Biển Đức XVI từ nhiệm.

Ultreya mùa chay

Gia đình Cursillo tỉnh tâm mùa chay năm nay cũng tại nhà thờ thân quen của cha Ziên, được nghe bài giảng thật sinh động của Cha về một chủ đề cho năm Đức Tin, chủ đích khơi dậy niềm tin, khơi dậy tình yêu, tình huynh đệ và nhìn lại hành trình ngày thứ tư của mỗi Cursillista.

Buổi chiều trong phần chia sẻ, mỗi người được mời gọi nhìn lại chính mình để trả lời cho câu hỏi : Thiên Chúa là ai trong cuộc đời bạn?

Đã không ít những chia sẻ cho biết trong một thời gian khá dài dù mang danh là một Kitô hữu, dù vẫn giữ luật Giáo hội như ăn chay, xưng tội, đi lễ chủ nhật hàng tuần nhưng khuôn mặt Đức Giêsu Kitô thật mờ nhạt trong đời sống của họ, cho đến một ngày, những biến cố lớn xảy ra trong cuộc đời: có người chơi với giữa sóng biển từ thần tượng như sẽ bị nhận chìm xuống đáy biển, có người hụt hẫng khi người cột trụ của gia đình đột ngột bị bứng khỏi đời sống họ, hay có người trải qua những cơn bạo bệnh thập tử nhất sinh, sau đó trong kinh nguyện hồi tưởng, tất cả đều nhận ra có bàn tay đỡ nâng của Thiên Chúa, để rồi từ đó hình ảnh Đức Kitô Giêsu rõ nét dần và trở nên người bạn đồng hành của họ trên đoạn đường đời còn lại, họ được tái sinh trong Đức Kitô.

Một số cursillista xác nhận rằng một trong những biến cố lớn trong cuộc đời họ chính là khóa 3 ngày. Nhiều người cảm nhận và xúc động trước sự kiên nhẫn của Thiên Chúa chờ đợi mình, có người được đánh động bởi một bài Rollo trong khóa... từ đó nhận ra lý tưởng của cuộc đời mình để bước đi trong bình an, phó thác và sẵn sàng làm dụng cụ trong công trình của Chúa.

Cầu nguyện và phó thác được cha Ziên nhấn mạnh như là mối dây kết nối mỗi thân tình của Thầy chí Thánh với mỗi người. Thật thế trong phần chia sẻ, nhiều cursillista đã biết phó thác các tình huống nan giải, tuyệt vọng trên hành trình ngày thứ tư của mình trong lời cầu nguyện để nhận được lời đáp trả thật mầu nhiệm, dẫn dắt thêm những tâm hồn lạc hướng hay chưa từng nhận biết Chúa Kitô đến với Ngài.

Trong năm Đức tin, cũng có những anh chị bày tỏ nỗi bức xúc trước cơn khủng hoảng đức tin trong xã hội ngày nay, nhất là đối với giới trẻ. Các bậc cha mẹ đang thao thức cố tìm ra con đường hữu hiệu nhất để truyền đạt và nuôi dưỡng đức tin cho con cháu trong gia đình.

Trước khi bắt đầu Ultreya, các cursillista được đón nhận bí tích Giao Hòa nên đã có những chia sẻ về cảm nhận sâu xa trước tình yêu của Thiên Chúa, được Ngài tha thứ mọi lỗi lầm, nhờ đó trong cuộc sống đã biết thứ tha và làm hòa với anh chị em mình dễ dàng hơn.

Xin kết thúc bài ghi nhận này bằng một chia sẻ ngắn gọn của một cursillista cho rằng sự hiện diện của mỗi Cursillista ngày tỉnh tâm mùa chay này cũng chính là một chứng từ của Đức tin và bày tỏ tình huynh đệ trong gia đình Cursillo vậy.

Qua các chia sẻ trên, Cha Linh Hướng mời gọi mỗi Cursillista hãy nồng nhiệt đáp trả lại những Hồng ân đã đón nhận được từ Thiên Chúa, vì nợ Yêu Thương phải được trả bằng Yêu Thương và qua đó cũng khơi dậy được tinh thần trách nhiệm của mỗi Cursillista đối với Gia đình, với Xã hội và với Phong Trào.

TTP ghi nhận ■

CON ĐƯỜNG MANG TÊN

' NGÀY THỨ TƯ '

(JB/HTT#8)

Chúng ta cần biết rằng, không có sự khác biệt nào giữa các anh chị đã tham dự khóa cursillo từ 1,2,3 và những anh chị khóa 31, 32 v.v. . Những con số thứ tự này để ghi vào hồ sơ lý lịch chứng minh thời điểm và nơi chốn của mỗi khóa và cũng để nhận diện nhau qua những hình ảnh chụp lưu niệm, chứ không phải để xếp trình độ cao thấp; cũng không gọi khóa trước là khóa đàn anh. Vì thế danh từ cursillista cũng giống như danh từ môn đệ Chúa, được sử dụng thường xuyên để gọi nhau một cách bình đẳng, chỉ có thể chấp nhận cách xưng hô như chú bác để phân biệt sự chênh lệch tuổi đời theo lễ giáo Việt Nam mà thôi. Điều quan trọng nhất, mỗi người anh em cursillista đều có bổn phận dìu dắt, trao đổi và học hỏi nhau những kinh nghiệm sống **'ngày thứ tư'**. Theo như Thầy Chí Thánh dạy: " Hễ ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em. Và ai muốn chỉ huy anh em, thì phải làm đầy tớ anh em. " (Mt 20, 26-27)

Chắc hẳn các anh chị cursillistas đã hiểu ý nghĩa của 'ngày thứ tư' rồi. Riêng tác giả đã ví ngày thứ tư của mình như một con đường, hoặc con đường mang tên 'ngày thứ tư'. Và chỉ nêu thoáng qua mục đích, tôn chỉ và hướng đi, nhưng không trình thuật chi tiết cách đi của mình; vì mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, nên kết quả gặt hái cũng khác nhau.

Đối với tôi, con đường mang tên **'Ngày thứ tư'** là một con đường sống động, là một hướng đi thiêng liêng, là cuộc hành trình của các Kitô hữu đích thực, tự nguyện theo đuổi cách sống chứng nhân, nhất là cho những ai đã tham dự xong 'khóa ba ngày' do Trường Huấn Luyện Phong Trào Cursillo tổ chức.

Nếu mình càng quyết tâm theo đuổi một cách hăng say, thì càng am hiểu sâu đậm và thích thú. Hơn nữa, còn khám phá thêm được những biến cố màu nhiệm do Tình Yêu Thiên Chúa và sẽ nhận được ân sủng Ngài ban riêng cho mỗi người. Đây là sự cảm nhận do niềm khao khát để đón Ngài mỗi ngày trong đời sống bằng cách cầu nguyện hoặc xem thánh lễ và rước mình thánh Chúa.

Như vậy không phải là con đường cụt, mà là con đường đi hàng ngày và kéo dài suốt đời của mỗi cursillista, bao gồm những sự vui buồn, bất hạnh hay sung sướng, thất bại cũng như thành công, lúc hứng khởi, khi chán chường, kể cả tình trạng sức khỏe và tinh thần lẫn vật chất xen kẽ; tất cả đều phó thác và nhờ cậy vào sự quan phòng của Thầy Chí Thánh.

Con đường sống của mỗi người khác nhau ở từng đoạn đường, có chỗ thẳng tắp, quanh co hay rộng hẹp, dài ngắn, hai bên đường nở rộ hoa thơm cỏ lạ, hay toàn bụi gai, có đoạn lên cao xuống thấp, trơn trượt hoặc nhiều ổ gà gập ghềnh khó đi, có đoạn đẹp bằng phẳng và sáng như ánh ban mai, nhưng lại có đoạn tối tăm mù mịt như con đường hầm xuyên núi không đèn. Tất cả đều tùy theo

số phận của mỗi người. Thế nhưng hễ ai là cursillista cũng được Thầy Chí Thánh thúc dục và dìu dắt nếu quyết tâm qui hướng về đời sống nhân chứng Tin Mừng.

Vì vậy, Phong Trào Cursillo đã là một gạch nối giữa Giáo Hội và trần thế, để mời gọi các Kitô hữu tự nguyện tham gia vào các sinh hoạt đoàn thể và các môi trường khác nhau, hầu đáp ứng nhu cầu của Giáo Hội hiện nay. Không đòi hỏi chúng ta phải tận hiến để trở thành linh mục hay tu sĩ, nhưng đời sống thánh thiện và làm chứng nhân đã được Giáo Hội nhắc nhở chúng ta rất nhiều như là một chứng từ sinh động, đó là sự cầu nguyện và trầu dồi Phúc Âm cũng như thực hành bác ái, kể cả những hoạt động tông đồ giáo dân. Vì thế, các văn kiện Công đồng Vaticanô II và các văn kiện Hậu Công Đồng xem ra luôn nhấn mạnh đến tầm quan trọng của Đức Ái là chiều kích chứng tá của các tín hữu nhiều hơn. Đức Ái còn được kết hợp với Đức Tin và Đức Cậy, tuy ba là một, tuy một là ba được kết hợp chặt chẽ để trở nên một khí cụ mạnh. Những đức ấy là hành trang chính yếu của anh chị em cursillistas để sống trong ngày thứ tư.

Thoạt bước chân vào con đường này, tân cursillista nào cũng dụt dè cẩn thận, chậm chạp thăm dò, và khởi sự nhận một công việc khiêm nhượng, dần dần quen rồi bước nhanh hơn để lãnh nhận thêm những công việc mới, nhưng không vì thế họ bỏ rơi anh em đồng đội phía sau; trái lại họ đã áp dụng châm ngôn *"một tay bám chặt lấy Chúa và một tay níu kéo anh em"* đôi khi cần dừng lại để khích lệ và nâng đỡ những anh em đang mệt mỏi, sẽ đồng hành với mình.

Thi hành đời sống thánh thiện không có nghĩa bằng hình thức hay cử chỉ bên ngoài, là thi hành và sống theo đường lối của Chúa, thực thi công bình và bác ái, xa lánh mọi tội lỗi để trở nên men, muối và ánh sáng của Chúa Kitô, trong một thế giới khoa học và siêu kỹ thuật hiện nay đang khiến con người trở nên kiêu căng và càng ngày càng bị tội ác bao phủ.

Để tránh vấp phải hình thức bề ngoài kể trên, chúng ta ghi nhận lời Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ rằng: *"Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: Lạy Chúa, lạy Chúa, là được vào Nước Trời cả đâu ! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi."* (Mt 7, 21)

Tóm lại, nếu khoa học và kỹ thuật càng tiến nhanh, thì những nhu cầu Tân Phúc Âm Hóa do Giáo Hội đề xướng với những phương pháp mới để phù hợp với tình trạng hiện tại, động viên mọi thành phần dân Chúa nói chung và anh chị em cursillistas nói riêng, tất cả đều có sứ mệnh cao cả bằng những việc lành phúc đức và tinh thần phục vụ cụ thể, phản ánh trung thực làm nổi bật giá trị của Tin Mừng Cứu Độ để mời gọi tha nhân về với Thiên Chúa.

Tôi cũng như các cursillistas khác, đều cầu nguyện để cố gắng sống trọn bổn phận điều Chúa muốn, ngày nào đó con đường mang tên **'ngày thứ tư'** sẽ đưa tôi về tới đích là quảng trường **Thiên Quốc**, trước ánh sáng hào quang huyền diệu, tôi sẽ sung sướng nhận ra Đấng đã thúc dục và dìu dắt tôi trên con đường khi xưa, chính là Thầy Chí Thánh, Ngài đón và bảo tôi với giọng triu mến: *"Con đã được chăm sóc đầy đủ rồi, kể từ nay con xứng đáng được nghỉ ngơi bồi dưỡng"* (Mt 11, 2) ■

NHỮNG CÁI NHÌN MỚI VỀ TÔN GIÁO



Cơ Đốc giáo - Do-Thái - Ấn giáo - Hồi giáo - Phật giáo - Thần đạo

Lm Mai Đức Vinh

Hoài vọng nhỏ bé của tôi khi viết loạt bài này là **muốn giúp mỗi người đứng vững trong niềm tin giữa một xã hội đầy rẫy những phức tạp, dù chỉ ở trong phạm vi tôn giáo**. Tình trạng phức tạp tôn giáo tàng ẩn dưới những quan niệm đẹp đẽ của thời đại: đa tôn giáo, đối thoại tôn giáo, liên đới tôn giáo, phát triển tôn giáo... đa văn hóa, giao lưu văn hóa ... con người tôn giáo, xã hội văn hóa ... [...] Tôi muốn chúng ta có những cái nhìn tôn giáo khác với 'cái nhìn chúng ta thường có', mà tôi gọi là cái nhìn ngoại diện hay '**cái nhìn mới về tôn giáo**'.

V. PHẬT GIÁO

A. ĐI TÌM MÙA XUÂN MỚI

1. Phật giáo đã bén rễ sâu vào Âu châu.

Phật giáo bén rễ vào Âu châu kể từ năm 1960, trước tiên là bởi các thầy dạy về thiền truyền thống (zen traditionel) rồi đến các nhà sư tây tạng tị nạn cộng sản trung hoa. Như vậy có hai trường hợp du nhập khác nhau, có hai hình thái trao truyền khác nhau, và mỗi hình thái có những đặc điểm riêng.

Trước thập niên đó, chỉ một số chuyên gia nghiên cứu về Phật giáo chứ không ai mừng tượng Phật giáo sẽ là một tôn giáo bén rễ tại Âu Châu. Alfred Foucher, tác giả cuốn 'La vie du Bouddha' (Đời sống của đức Bút-đa) đến nay vẫn còn thế giá, năm 1949 đã viết: "*Không kể mấy người quá tò mò về những kinh nghiệm ngoại lai, đạo Phật chỉ nhận được giữa chúng ta quá ít ỏi thành viên*".

Việc đón nhận Phật giáo bởi một thể hệ nổi loạn chống lại bạo lực của hư vô thuyết (nihilisme) bằng cách thu nhỏ tối đa ý nghĩa của hiện sinh nhân bản và chỉ chạy theo chủ thuyết 'sản xuất và tiêu thụ', là một hiện tượng bất ngờ không dè trước. Ảnh hưởng của Chogyam Trungpa và nhất là của D.T. Suzuki, người Nhật, giáo sư đại học Columbia New York, quả thật lớn lao. Nhà lịch sử nghệ thuật Arthur Danto đã nhấn mạnh rằng: khi thay đổi lịch sử nghệ thuật trong năm 1960, các nhà nghệ sĩ thời danh, đã được ông D.T. Suzuki đề cao cách này hay cách khác. Nhạc sĩ John Cage, thi sĩ Allen Ginsberg và nhiều người khác đã nhấn mạnh rằng: Phật giáo vốn không xa lạ với truyền thống đông phương, có thể đã gợi hứng cho các nhà nghệ sĩ thành lập các trường phái nghệ thuật tây phương và tự hỏi về những quan điểm xã hội của nền dân chủ tây phương nữa.

Nhờ những làn gió như vậy mà Tây Phương đã biết đến nhiều nguyên tắc của Phật giáo: Sự vô thường, quan niệm đau khổ (karma), tinh thần hổ tương (interdépendance), ý niệm phải làm việc trên tâm linh của mình trước khi biến đổi các sự vật, ý nghĩa về bản ngã (ego), quan niệm về từ bi xả hỷ... từ nay trở thành phổ thông. Nhiều tác phẩm, nhiều khoa trị liệu và nhiều bài

thuyết trình tự nhiên đã nêu bật những nguyên tắc của Phật giáo. Nói tắt, không cần biết đến hay tỏ ra bề ngoài, nhiều người Tây phương đã sống như những Phật tử. Nhiều người biết rõ ràng về luân hồi và về lòng từ bi xả hỷ hơn là về sự sống lại và về đức bác ái.

2. Phật giáo chịu nhiều hiểu lầm.

Tuy nhiên, nếu Phật giáo đem lại cho Tây phương nhiều giải đáp, thì ngày nay đang đối đầu với nhiều khó khăn hay nhiều hiểu lầm. Những người sống đạo và các giáo trưởng (maitres) của truyền thống này, là những người đầu tiên xao xuyến về những hiểu lầm. Dưới đây chúng ta thử nêu lên một vài hiểu lầm tiêu biểu.

1. Phật giáo bị đồng hóa vào sự suy niệm (méditation). Bên Đông phương, suy niệm là một đặc hữu của một nhóm người 'hiếm hoi' (rares) khát khao đời sống thiêng liêng chính thức. Đa số các Phật tử đông phương không bao giờ thực hành việc suy niệm theo nghĩa trên. Nhất là ngày nay, người ta hiểu suy niệm như một hình thức 'thể dục tâm trí' (gymnastique mentale) để tìm được một chút bình tĩnh và cho đời sống ít bị suy nhược. Trong thực tế, Phật giáo không phải là loại chè an thần (tisane), nhưng đúng hơn, là một con đường anh hùng (voie héroïque). Suy niệm nhằm 'đi ra khỏi' mọi thói quen của nếp sống thường ngày, hầu mở rộng trái tim và thoáng đạt tinh thần.
2. Phật giáo bị coi như một con đường mời gọi diệt trừ mọi ước vọng. Không gì phi lý và vô nghĩa hơn. Phật giáo chứng tỏ một cách đơn sơ rằng việc lấy mình làm trung tâm điểm (egocentrique) hay xử dụng tha nhân như những sự vật hầu thỏa mãn bản thân mình, thì chỉ là mở lối đi vào con đường cụt, và chỉ tạo nên đau khổ mà thôi. Phật giáo không phủ nhận 'hành động' (action), nhưng phê phán sự 'náo động' (agitation) không đi vào đời sống cụ thể hiện tại. Nhiều khi người ta trình bày 'bản ngã' (ego) như một kẻ thù mà người thực hành đạo phải tiêu diệt. Nhưng, nếu người ta chấp nhận lý luận kỳ lạ này

(étrange logique), thì ai là người tiêu diệt? Xin thưa là chính bản ngã. Và như vậy, chúng ta rơi vào vòng luẩn quẩn. Thực tế, phật giáo dạy chúng ta trở nên 'bạn hữu' với guồng máy bảo vệ được mệnh danh là 'bản ngã'. Phật giáo tha thiết mời gọi chúng ta nhìn nhận rằng : chiều kích đích thực của mỗi hữu thể thì rộng mở hơn nhiều những guồng máy tự kỷ mà phật giáo bị đồng hóa vào.

3. Mỗi tương quan của nhiều người Pháp với các lãnh tụ (gourous) Tibétains của họ lại phát sinh những 'ngây ngô chất phác' (naivetés) mà người ta cho rằng không thể chấp nhận được. Cũng giống như trong kitô giáo: những hình thức vâng lời tối mật, không dám phê phán, lẫn lộn nhiều khía cạnh giữa chính trị và thiêng liêng... Trong phật giáo, liên hệ với giáo trưởng là một liên hệ tình thương và tin tưởng nhưng không hề là sự phục tùng ngu xuẩn và tự phụ quá đáng (narcissique).
4. Một lệnh truyền vượt quá tinh thần nhận thức và hiểu biết hầu có thể đạt tới những kinh nghiệm đích thực, lại thường bị hiểu lầm là phủ nhận tất cả những nỗ lực suy tư. Tuy nhiên phật giáo không kêu gọi chúng ta trở thành con ếch, nhưng kêu gọi chúng ta làm nảy sinh nơi chính mình sự trong sáng của trí tuệ để nhìn thấy đúng sự vật. Không thể bước đi trong những bước của đức Phật mà không biết đến giáo huấn của ngài.

3. Phật giáo phải thực sự đi vào văn hóa thời đại.

Những hiểu lầm trên đây chứng tỏ trách nhiệm của phật giáo hôm nay thật lớn lao. Không nói rằng phật giáo phải trở về với những tục lệ vốn có ở Đông phương (Orient), nhưng muốn nhấn mạnh rằng phật giáo phải cân nhắc và đi bước trước đối thoại với thời đại chúng ta hôm nay. Chính đức Dalaima đã nhìn nhận: "*Phải phân biệt những giáo huấn chính yếu của đức Phật và văn hóa. Nhờ được quảng bá khắp thế giới, những giáo huấn chính yếu đã ăn rễ sâu trong các nền văn hóa khác nhau: người ta nói về phật giáo tây tạng, trung hoa, thái lan... Nhìn vào lịch sử, chúng ta thấy điều rất có thể là những giáo huấn chính yếu của đức Phật đang bám chặt vào văn hóa tây phương, nên hy vọng không lâu nữa sẽ có một phật giáo tây phương*". Nước Pháp là một trong những nước phật giáo đầu tiên của Tây Phương và là tâm điểm của phật giáo âu châu. Vì người ta thấy ở Pháp có nhiều tu viện và trung tâm phật giáo, và nhiều cơ sở của hầu hết các trường phái lớn của phật giáo tây tạng. Nhiều người thuộc các nước âu châu đến đó để thụ huấn và tìm hiểu phật giáo. Tuy nhiên chúng ta còn quá xa để nghĩ đến những mô hình của một phật giáo âu châu, nghĩa là nghĩ đến việc giải đáp những thách đố mà Tây phương đang gặp phải.

Tại Hoa Kỳ tình thế không nguy kịch như vậy. Một số đại học Hoa Kỳ đã có diễn đàn (chaire) nghiên cứu phật giáo, phiên dịch các bản văn, đối chiếu với các truyền thống khác. Tại Pháp, vì con đường hẹp của chế độ thế

tục nên không có một diễn đàn phật giáo nào. Người ta chỉ có thể tìm hiểu phật giáo tại tu viện hay các trung tâm riêng tư mà thôi. Không có vấn đề suy tư bình phẩm về giáo huấn của các giáo trưởng và các bản văn của truyền thống. Đó là một vấn đề lớn cất nghĩa thể đứng nghèo nàn của phật giáo pháp so chiếu với thể đứng của phật giáo ở bên kia Đại Tây Dương. Ở đó có một phật giáo xã hội, suy tư về kinh tế, nghệ thuật, chính trị, cam kết môi trường xanh (ecologique) và rất nhiều vấn đề khác đã được bàn luận lâu dài, trong đó phật giáo thực sự giữ một vai trò quan trọng. Tại Pháp hoàn toàn không có như vậy.

Đòi hỏi về lòng từ bi vốn nằm trong phật giáo không cho phép phật giáo tự mãn về việc 'chỉ lặp lại giáo thuyết', dường như thế giới mình đang sống hôm nay cũng chính là thế giới mà người Tây Tạng và người Nhật đã sống thời xưa. Chỉ với giá này, lời của đức Phật mới có thể vọng vang đúng đắn được. Các phật tử đã đón nhận hạt giống, họ không có quyền chỉ ngồi chiêm ngắm hạt giống. Nếu họ không muốn hạt giống bị hủy diệt, họ phải tìm cho ra một mảnh đất để gieo trồng hạt giống.

B. PHẬT GIÁO TỪ TỪ PHỔ BIẾN NGOÀI Á CHÂU

1. Phật giáo du nhập vào Âu châu.

Từ cuối thế kỷ XX, phật giáo đã xâm nhập vào Tây phương. Dầu vậy, Á châu vẫn là cố thổ chính yếu của phật giáo. Thẳng trâm gần hai ngàn năm rưỡi tại Á châu, phật giáo vừa nhận ra một sự thay đổi lớn về địa đồ là nhập bến Tây phương từ cuối thế kỷ XX. Sự nhập bến này lúc ban đầu còn dè dặt, nhưng sau thập niên 1960, đã tiến triển mau lẹ nhờ người Tây phương ham học hỏi và chân nhận giá trị của các tôn giáo đông phương, và nhất là nhờ làn sóng tị nạn đông đảo của người Á châu qua Âu châu và Mỹ châu. Ít nhất có 400 triệu phật tử trên thế giới mà đa số sinh sống tại các nước Á châu.

2. Đứng vững trước mọi đàn áp.

Sau khi bị biến mất tại nội sinh Ấn Độ vào thế kỷ XIII vì sự xâm chiếm của người Hồi giáo, phật giáo bắt đầu phục hồi lại dần dần trên mảnh đất này từ 1950, dưới ảnh hưởng của ông Bhimrao Ambedkar là người muốn dùng phật giáo để giải quyết vấn đề giai cấp (castes) tại Ấn Độ. Có chừng 4,5 triệu tiện dân (intouchables) đã trở lại trên quê hương của Đức Boudha.

Một cách chung, các nước Đông Nam Á châu đã cảm cực anh dũng trước sức ép nghiệt ngã của chế độ thuộc địa âu châu, như nước Sri Lanka, một nước phật giáo luôn là đa số. Tại Trung Hoa lục địa, nhà nước cộng sản đã nhiều năm coi thường hay đàn áp, phật giáo vẫn được dân chúng hâm mộ. Ngay với Tây Tạng, hoàn cảnh của phật giáo thật thê thảm, những cuộc tàn sát triền miên từ 1959 bởi quân trung hoa cộng sản đã lên tới 1 triệu rưỡi, các cơ sở tôn giáo và chùa chiền bị phá hủy hầu như toàn diện, nhưng phật giáo vẫn đứng

vững. Cả ngày nay, những cuộc bách hại, thanh lọc có màu sắc chính trị vẫn còn tiếp diễn gay gắt và chính quyền cộng sản vẫn còn kiểm soát không nường tay.

3. Gia hệ của phật giáo.

- Đức Phật: Đức phật chào đời vào thế kỷ VI trước công nguyên, tại miền Bắc Ấn. Gia đình vương giả, thuộc bộ lạc Shakya. Tên thật của đức Phật là Sidharta Gautama (Shakyamuni). Ngài được giác ngộ năm 523 tcn.
- Cộng đoàn tu trì đầu tiên của phật giáo được thành lập tại tỉnh Sarnath. Đây là khởi đầu việc truyền đạo của đức Phật. Cho đến năm tạc thế (480 tcn), đức Phật đi giảng đạo chuyên cần dọc theo bờ sông Gange. Thời đó, đức Phật có 60 đồ đệ đi khắp Ấn Độ tuyên giảng sứ điệp của đức Phật.
- Bài giảng về tại Bénarès công bố Tứ Thánh Đế: Khổ đế (đời là bể khổ) - Tập đế (nguyên nhân của khổ) - Diệt đế (trừ khử đau khổ) - Đạo đế (sống đạo để tới niết bàn).
- Hai hệ chính của phật giáo kể từ năm 373 trước công nguyên, tức hơn một thế kỷ sau khi đức Phật tạ thế (480):
 - + Phật giáo Đại Thừa (Mahâyâna), cũng gọi là phật giáo tự do (libéral), phật giáo phía bắc với ba khuynh hướng: - Truyền thống minh triết (tradition de la sagesse) - Phật giáo niềm tin (Boudhisme de la foi) - truyền thống bà-la-môn (Tradition tantrique). Phật giáo đại thừa đã trở sinh phần thịnh tại các nước Trung Hoa, Triều Tiên, Nhật Bản, Tây Tạng, Việt Nam.
 - + Phật giáo Tiểu Thừa (Hinâyâna), cũng gọi là phật giáo cổ xưa (ancien), phật giáo phía nam với hai khuynh hướng: - Truyền thống minh triết (tradition de la sagesse) - Truyền thống tu viện (tradition monastique). Phật giáo tiểu thừa trở sinh phần thịnh tại các nước Sri Lanka, Birmanie, Lào, Thái Lan, Cao Miên.
- Phật giáo tại các nước tính theo con số:
 - + Những nước có trên 100 triệu phật tử: Trung Hoa, Nhật Bản.
 - + Những nước có trên 50 triệu phật tử: Birmanie, Thái Lan, Việt Nam.
 - + Những nước có trên 10 triệu phật tử: Sri Lanka, Ấn Độ, Mã Lai, Trung Hoa (Taiwan), Nam Triều Tiên, Cao Miên, Tây Tạng, Hoa Kỳ.
- Những nước có trên 1 triệu phật tử: Indonésia, Phi Luật Tân, Népal, Mong Cổ, Lào, Singapour.

(Bài viết trên đây dựa theo tài liệu của ông Fabrice Midal, tiến sĩ triết lý, sáng lập Trường phái Tây Phương về Chiêm Niệm (Ecole Occidentale de Méditation) và đã viết nhiều sách về Phật Giáo, như cuốn 'Quel Bouddhisme pour l'Occident' (Seuil, 2006), 'Mythes et dieux tibétains' (Point, 2000). Ông dẫn thân nhiều trong công trình đối thoại liên tôn và đã viết cuốn 'l'Ecoute du Ciel, bouddhisme, christianisme, islam, judaïsme, ce qui les rapproche, ce qui les sépare' (Pygmalion, 2009). Ông đã tham dự những buổi thuyết trình Mùa Chay tại Notre Dame de Paris năm 2008. Cuốn sách mới đây của ông là 'Et si de l'amour on ne savait rien?' (Albin Michel, 2010)) ■

- hết -

Cúi đầu,

Ngài ngắm nhân gian :

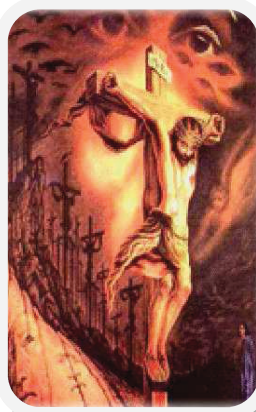
Chối Thầy, bán Chúa,

ngón ngang tình người.

Lòng yêu,

yêu mãi khôn ngơi :

"Xin Cha tha chúng bởi không biết gì !"



Cúi đầu,

tôi thấy phận tôi :

Lỗi lầm, yếu đuối,

chơi vơi bạc tình !

Lệ nào rơi xối xối

lặng thinh,

Dẫn tôi về với

Thập Hình Yêu Thương.

*Tuần Thánh 2013 * N.C.*

Bao la Tình Ngài

Chiều xưa trên đồi vắng

Thập giá trĩu bờ vai

Roi vọt nát thân Ngài

Mão gai chan chứa máu

Không gian chắt ngát sâu

Mây trời rung rung lệ

Gió chiều rít thảm thê !

Khóc thay đời bội bạc

Thân Chúa Trời tan nát

Chết thảm giữa tội nhân

Ôi tội ác thế trần

Ôi tội con chắt ngát :

Thập giá, máu gai xưa,

Đòn vọt trên mình Chúa !

Tất cả là tội con !

Bao năm Cha mỗi mòn

Chờ mong con sám hối

Giã từ đời tăm tối

Sống xứng Ân Tình Cha.

Tuần Thánh 2013

Trần nguyên Bình

Thằng bé té bỏ chẳng trên sân chơi !
Mếu máo khóc thét lên, nó dấy dựa ăn vạ trên sân cỏ. Thấy mẹ không vồn vã chạy tới nâng nó lên, cậu ta càng đập chân khua tay la hét như ra vẻ trách móc, giận hờn.



Tôi thấy người mẹ vẫn thản nhiên, không vội vã mà chỉ nhỏ nhẹ : " Không sao ! Con đứng lên." Không làm thay đứa bé, không ôm nó đứng lên nhưng chỉ cầm tay như khuyến khích nó đứng dậy.

Nhìn hình ảnh những người Âu châu hướng dẫn con từ lúc chập chững tập đi, tôi liên tưởng tới những ngày thơ bé thuở nào tại Việt Nam, cứ mỗi lần đứa trẻ té ngã, người cạnh nó thường xit xa, rồi hoặc cái ghế, nền nhà đều "bị phạt" bị mắng vì đã làm ngã té con mình, em mình...Người ta đổ tội cho môi trường chung quanh chứ không phải để cho đứa trẻ nhận ra nguyên nhân đã gây ra sự việc, rằng nó cần lưu ý, cần thận cho những bước đi kế tiếp.

Hành trình theo Thầy với những bước chân chập chững giữa môi trường không thiếu những khi đang tung tăng vui chân bước tới, tưởng như đường đi giản đơn và phẳng lặng, tôi cũng đã chẳng khác nào đứa bé lăn nhào giữa lộ, đánh mất niềm tin, la hét trách móc ngoại cảnh, kể cả ăn vạ với Chúa nhưng Chúa vẫn lặng thinh.

Tông đồ Phaolô ngày nào giữa phong ba thử thách cũng đã từng " ăn vạ " với Thầy ; nhưng chỉ nhận được lời nhắn nhủ : Ơn Ta đã đủ cho con. Chúa cũng hành xử như người mẹ nọ đưa tay đỡ nhẹ và khuyến đứng lên, bước tới, mà không làm thay. Con sàu nào của Thầy ngày nào trong vườn Cây dầu, và giờ hấp hối trên thập giá Thầy cũng đã có những giờ phút cảm thấy như bị bỏ rơi : " Eli, Eli, lema sabachthani : Cha ơi, Cha ơi, nhân sao Cha bỏ Con ? " (Mt. 27 : 46).

Đường Thầy đã đi, Ngài mời gọi tôi **Bước Tới** : " Hãy theo Thầy " (Mt. 9 : 9)

Giờ hấp hối trên đồi vắng ngày nào, dưới chân thập giá chỉ còn thấy có Mẹ Ngài, và môn đệ Gioan (Ga. 19 : 25) ! Đường Thầy đi gặp ghềnh, gian truân quá, đâu đây đã bỏ Thầy lùi lại phía sau !

Lời Thầy mời gọi nghe ra giản đơn quá, chỉ vồn vện có cụm từ : " Hãy theo Thầy " mà sao con bước mãi không tới. Mãi tới hôm nay con cứ vẫn mãi chập chững như đứa trẻ đang tập đi.

Nhìn lại đường con theo Thầy còn quá xa đời dốc ngày nào, nơi Thầy **Bước Tới** dưới sức đè nặng của cây thập giá ; dấn dựa máu mồ hôi, và những trận mưa đòn của lý hình đổ xuống trên thân thể Thầy.

Tình Thầy dành cho con vẫn mãi là lời vọng gọi, nhắc nhở con **Đứng Lên – Bước Tới**, mà không phải là nằm đó ăn vạ, la hét, khóc than, trách móc ngoại cảnh !

Môn đệ Phaolô đã từng hiểu thấu đáo ý nghĩa lời mời gọi của Thầy. Thánh nhân đã trải nghiệm, kinh qua lộ trình đầy đầy khổ đau mà chính ngài giải bày : tù tội, đòn vọt, đắm tàu, đói khát, bị hiểu lầm, vu khống... !. Thánh nhân đã vẫn bước tới trong kiên vững bằng trọn vẹn Tình Yêu Đáp Trả : "**Vì Ngài, tôi dành mất hết, và tôi coi tất cả như rác, để được Đức Kitô, và được kết hợp với Ngài...**" (Pl. 3: 8).

Những la hét, ăn vạ của đứa bé chập chững khi té ngã vẫn còn gắn liền với con người tôi.

Tôi chưa thể " Vì Ngài dành mất hết...để được Đức Kitô " do đó gian truân, thử thách vẫn luôn là lực cản, là sợi thòng lọng cầm chân tôi lại. Tôi " la hét, trách móc " và đổ vạ cho ngoại cảnh. Nhưng càng " la hét, trách móc " lại càng tan nát, lùi lại phía sau, càng làm tha hóa bản thân và môi trường, và chính bản thân tôi, như thánh Augustinô từng dạy : "**Càng kêu trách lắm càng tan tác nhiều**" (Tự Thú).

Chẳng thiếu những khi tôi sàu buồn, chán nản vì những hờ hững của những người tôi muốn tìm ủi an, cậy dựa, mà không phải là đi tìm cậy dựa nơi Thiên Chúa, đáng vĩnh hằng và đầy lòng xót thương. Tôi đã tìm sai chỗ, tìm hạnh phúc hời hợt nơi những đối tượng hữu hạn từ bản chất của con người trần thế, vì vậy những tạm bợ chỉ mang lại đớn đau. Thánh Augustinô trong cuốn Tự Thú của ngài khi thánh nhân vượt ra khỏi dĩ vãng nặng chát người và tìm gặp Đức Kitô, ngài dạy : "**Tâm hồn con người hướng về đâu nếu không phải về Chúa, nếu không sẽ chỉ đón đau**".

Chúa vẫn chưa là tất cả của tôi. Chưa phải là viên ngọc quý giấu trong thừa ruộng mà tôi cần đánh đổi tất cả để chiếm cho bằng được ! Chính vì vậy, tới hôm nay, bước đi của tôi vẫn vật vờ chưa vượt ra khỏi tầm tìm kiếm của bản chất thụ tạo, hầu Bước Tới cho một cuộc kiếm tìm Đấng mà tôi phải ước mong.

Hạnh phúc thực sự chỉ có thể tìm nơi Đấng là nguồn mạch hạnh phúc, nơi Ngài không có đổi thay, phản trắc như thánh Augustinô đã trải nghiệm : "**Lạy Chúa ! Chúa bất tử và không thay đổi**" (Tự Thú).

Giữa những đớn đau, gian khổ, thử thách, và hạnh phúc hời hợt của con người sẽ không còn là lực cản bước chân tôi khi tôi thâm tín rằng Chúa yêu tôi. Mọi cảnh huống cuộc đời đều là những dụng cụ Thiên Chúa dùng để trau chuốt, gọt dũa tôi nên hoàn thiện, và trong tình yêu Cha chăm sóc, đỡ nâng, đồng hành với tôi để tôi luôn **BƯỚC TỚI** trong thánh ý Ngài.

Hành trình tôi sẽ an vui, hạnh phúc khi Chúa là tất cả, và luôn tin rằng Ngài yêu tôi.

" **Hạnh phúc tuyệt đỉnh của cuộc đời là xác tín rằng chúng ta được yêu thương** " (Victor Hugo)

Những phút suy tư về thử thách

Mùa Chay Thánh 2013

Duy Bình ■

Tâm Sự Với Chúa :

Huyền Nhiệm Chúa Kitô trên đời sống của con

Cuộc sống thế gian cứ trôi và tiếp tục trôi ... Từng ngày trôi đi là ta sống thêm một ngày và cũng mất đi một ngày. Nguyên xin ba Ngôi Thiên Chúa ban cho con sống trọn vẹn trong Yêu thương , Hiệp thông và Cầu nguyện để con được sống trọn vẹn từng ngày trongƠn Chúa.

Nhìn lại những ngày tháng qua. Chúa đã đem con từ một người lương, không biết gì về Chúa ngoài những bộ phim được xem về Chúa Giêsu bị đóng đinh trên Thánh giá. Hình ảnh duy nhất về Chúa lúc con tám tuổi là hình ảnh Chúa Giêsu đầu đội mào gai và máu chảy từng giọt trên gương mặt, trên thân thể Ngài. Dù chỉ là phim ảnh nhưng đã làm con khóc thật nhiều.

Thời gian trôi đi, và lại một lần nữa xem phim Les Dix Commandements - với con chỉ là chuyện cổ tích về ông Môisen mà con cũng đã khóc vì thấy người Do Thái làm nô lệ cho Ai-cập bị hành hạ, và con cũng thật vui khi Môisen dẫn đoàn người đi xuyên qua biển, đi đến đâu biển dạt ra đến đó ... Thật là huyền diệu !

Và rồi Đức Mẹ luôn bên cạnh con. Thật sự con không biết sự hiện diện của Mẹ từ lúc nào, nhưng con cảm nhận được Mẹ luôn bên cạnh và dìu dắt con về với Chúa, về với Giáo Hội Công Giáo, để ngày hôm nay con tìm được sự bình an nơi Thiên Chúa ở giữa thế gian. Sự cảm nhận với con thật sâu sắc đến nỗi con không biết dùng từ ngữ nào để diễn tả mà không bị hiểu lầm là mê tín.

Sống ở thế gian trong sự quan phòng của Chúa, con như đã bước vào nhà Chúa một cách thật huyền diệu. Chúa bước vào đời sống của con từ lúc con mới sinh ra và dìu dắt từng bước từng bước con đi....

Hai năm trong Tin Lành, con đã đọc Tân Ước dù thật khó khăn, đọc như đọc truyện, đọc sơ lược để biết Kinh Thánh là gì vì từ nhỏ con chưa bao giờ nghe nói đến hai chữ Kinh Thánh. Rồi đọc qua Cựu Ước, nhưng Cựu Ước làm con sợ quá vì nhận thấy, bất cứ chuyện gì sai trái, phạm lỗi là Thiên Chúa phạt ngay ! ... Và đọc đến Samuel 2 là con không thể đọc tiếp được nữa.

Sau khi qua phần sơ lược Tân Ước, Mẹ dẫn con qua với Giáo Hội Công Giáo. Con bắt đầu làm quen với Thánh Lễ, Bí tích Thánh thể và bí tích Hoà Giải với một Linh mục người Pháp ở nhà thờ Saint Augustin. Trọn một năm đó, (2008/2009) con đi lễ mỗi ngày và ao ước được trở thành con Chúa như các anh chị em công giáo (lúc đó con ngây thơ nghĩ rằng nếu đi lễ mỗi ngày và được

Cha ghi nhận, điều đó cộng với hạnh kiểm tốt thì có thể con sẽ được lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức !?). Đi dự thánh lễ Pháp mỗi ngày trong tuần, dự thánh lễ Việt Nam mỗi chủ nhật... Và Lễ Phục Sinh năm đó nhưng con không có tên trong danh sách Tân Tòng. Thế là bao nhiêu niềm ao ước, chờ đợi, và hy vọng được làm con của Chúa đã biến thành những giọt nước mắt chảy xuống và chảy xuống ...

Nhưng Chúa yêu thương của con đã không bỏ con, mà « dẫn » con về Giáo xứ Paris « giao » lại cho Đức Ông Vinh dạy dỗ. Sau ba tháng học Giáo lý căn bản, con vui mừng khôn xiết khi Đức Ông cho con nhận Bí Tích Rửa Tội và Thêm Sức.

Nay ngồi nhìn lại những ngày tháng đã qua, Chiêm nghiệm lại sự quan phòng của Thiên Chúa thật huyền nhiệm trong đời sống của con : hai năm với anh chị em Tin Lành, đã giúp con học sơ lược Kinh Thánh. và Mẹ Maria đem con về với Giáo Hội Công Giáo trong trọn một năm để hiểu thêm về Thánh Lễ và Phúc âm qua lời chia sẻ của các Cha. Từng bước từng bước, Mẹ dìu dắt con bước vào Giáo hội qua 2 phép Bí Tích và từng ngày từng ngày Chúa ngự trị trong tâm hồn con. Rồi ba ngày trong Khoá 29 Cursillo đã dọn cho tâm hồn con sẵn sàng cho hành trình ngày thứ tư sống kết hợp cùng Chúa trong mọi hành động, tư tưởng, lời nói và việc làm.

Bài giảng của cha Linh hướng trong ngày tĩnh tâm vừa qua thêm một hành trang cho con :

Sống trong bốn ơn sủng : Sống với Đức Tin, Sống trong Tình yêu Thiên Chúa - Sống Tình anh em Huynh đệ và Ra đi Sống bác ái Ngày Thứ Tư.

Sống với bốn hành trang : Sống gần bó với Thiên Chúa - sống đơn sơ phó thác vào Chúa - sống liên kết với tha nhân - và sống bằng một trái tim biết cảm thông.

Cám ơn Chúa đã cho con gặp Chúa mỗi ngày, mỗi giờ trong đời sống của con. Gặp Chúa trong Thánh lễ, trong Bí tích Thánh Thể, bí tích Hoà Giải, cũng như trong những giờ cầu nguyện, những lúc xét mình và gặp Chúa qua những người mà con tiếp xúc trên thế gian này trong đó có cả ba mẹ và anh em con, cho dù họ theo Phật Giáo.

Cám ơn Mẹ, và Thánh Nữ Tê-rê-sa Hải Đồng Giêsu

Cám ơn các Thần Thánh nam nữ trên trời

Cám ơn hai vị Linh Mục Linh hướng của con, cùng các linh mục, các sơ và các tu sĩ đã giúp con trau dồi giáo lý để củng cố thêm đức tin cho con.

Cám ơn ba mẹ con đã sinh ra con

Cùng tất cả anh chị em đã và đang tiếp tục giúp con trên con đường Sùng đạo, Học đạo và Hành đạo để sống hành trình ngày Thứ Tư thật trọn vẹn.

Marie-Thérèse Ánh-Tuyệt (K29)-Mùa Chay 2013 ■

ĐƯỜNG MẬT

Một người bạn đã chia lại cho tôi gần chục ký đường và vài ký mật ong. Nhìn số lượng đồ ngọt « ngất ngậy" đó, tôi thầm nghĩ: nếu tất cả những thứ này vào hết trong cơ thể mình, thì...eo ơi! chẳng biết điều gì sẽ xảy ra cho hệ thống tim mạch!. Dù sao thì mật cũng dễ chấp nhận hơn đường, cũng như lời mật ngọt nói lên tính cách chân thành dịu ngọt, nhưng lời đường mật lại nói lên sự dối trá lọc lừa.

Nhìn lại trong "tự điển kinh thánh", tôi suy ra chữ MẬT thì dường như chỉ có mật ong rừng đã nuôi sống Gioan Tẩy Giả trong hoang địa, chữ ĐƯỜNG thì có đường chân lý, đường Chúa đi, đường Emmau..v.v. Nhưng nếu là ĐƯỜNG MẬT thì đó là thời điểm tổ phụ loài người, vì nghe lời đường mật của ma quỷ, đã ăn trái cấm trong vườn địa đàng, và lúc satan cũng lại đem lời đường mật cám dỗ Chúa Giêsu, sau khi người chịu phép rửa trên sông Gio-đan, rồi vào sa mạc ăn chay cầu nguyện 40 đêm ngày. Nhìn chung, lời đường mật có tính cách gian tà. Thuở nhỏ học giáo-lý, chúng ta thường nghe nói: bên tay mật ta, luôn có thiên thần hộ thủ, khuyên làm điều lành. Và bên tay trái, lại có ma quỷ, luôn đem lời đường mật để cám dỗ ta phạm tội. Ai trong chúng ta lại chẳng thích nghe lời mật ngọt. Lời mật ngọt thì thầm giữa đôi thanh niên nam nữ. Lời mật ngọt dịu dàng trong tất cả mọi thứ tình: Tình người, tình nhân loại, tình bạn hữu... Và lời mật ngọt lại chẳng mất tiền mua!

Vài suy nghĩ gửi đến bạn bè trong những lúc thư giãn. Tôi cảm thấy vui khi tìm thấy một góc vườn cho tâm tư vui buồn, nơi đây tôi có thể nói lên vài ý nghĩ đơn sơ của mình, với chút tự tin vào lối suy nghĩ ngộ nghĩnh, chân thực, gửi đến bạn bè thân quen. Những suy nghĩ mà tôi đã gói gọn vào hành trang về nhà Chúa, với "lá bùa hộ mạng" là câu kinh nhật tụng: « Cúi xin Chúa sáng soi cho con được biết việc phải làm, và khi làm xin Chúa giúp đỡ, cho mỗi kinh, mỗi việc, từ khởi sự cho đến hoàn thành đều nhờ bởi ơn Chúa. Amen ».

E.N. - (Thứ tư lễ tro 2013) ■

PHÂN ƯU

Văn phòng Điều Hành được tin :

- Cụ bà Anna Nguyễn Thị Công, thân mẫu của 2 cursillistas trong PT chúng ta là các chị Nguyễn Cẩm Tuyết (K2) và Nguyễn Mộng Hương (K4), đã được Chúa gọi về ngày 29-03-2013 tại Hoa Kỳ, hưởng thọ 92 tuổi.
- Cụ bà Anna Trần Thị Kim, thân mẫu của các cursillistas Võ Thị Minh Hà (K28) và Võ Thị Thanh Thủy (K30), vừa tạ thế ngày 10-04-2013 tại Đức quốc, hưởng thọ 82 tuổi.

Tin tưởng vào Tin Mừng Phục Sinh, anh chị em cùng nguyện xin Thầy Chí Thánh sớm đón linh hồn các cụ vào quê hương vĩnh cửu.

JOURNAL

Dest :

PHONG TRÀO CURSILLO
Mr. Giuse Nguyễn Minh Duong
59 bis Route de Saint LEU
95600 Eaubonne—France
Tél: (+33) 9 81 89 67 01

Liên nhóm TÊRÊSA Mừng Xuân Quý Ty

Buổi họp Liên nhóm Têrêsa Mừng Xuân Quý Ty đã diễn ra vào Chúa nhật ngày 3 tháng 3 năm 2013 tại địa điểm thường lệ là nhà anh chị Nhóm trưởng Many Hùng vào lúc 15g00.

Vì có việc đột xuất vào giờ chót, nên cha Giuse Nguyễn Đức Thanh (cha Linh hướng, thường xuyên nâng đỡ tinh thần cho nhóm Têrêsa) đã đến trễ hơn dự tính. Trong khi chờ đợi, anh chị em trong Liên nhóm đã cùng nhau lần chuỗi Lòng Chúa Thương Xót và chia sẻ đoạn phúc âm "người con hoang đàng", nhắc nhớ tâm tình ba ngày hôm nào mà mọi người đều đã trải qua, khi mới bước chân gia nhập Phong trào. Thỉnh thoảng, những tâm tình nhắc nhở đó thật sự có giá trị và thật sự quý báu cho mỗi thành viên trong Nhóm. Có lẽ, sau Ultreya, họp Nhóm cũng là một lợi thế cho chúng ta để giữ mối dây liên kết với Phong trào, trong tinh thần sống tốt Ngày Thứ Tư và thắt chặt vòng tay với anh chị em quanh mình.

Sau buổi họp, Nhóm Têrêsa, đã cùng nhau vui xuân với những món ăn thơm đậm hương vị ngày Tết cổ truyền dân tộc. Trong không khí vui nhộn của những chuyện "tiểu lâm thanh tao" kèm theo những tiếng cười như pháo nổ. Tâm tư hưng phấn, anh chị em Nhóm Têrêsa cùng hẹn gặp lại nhau vào kỳ họp tháng tới với những hứa hẹn ... tưng bừng, náo nhiệt hơn.

E.N. tường thuật ■